

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 88/2022/HS-ST

Ngày 15-9-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên.
2. Ông Quàng Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lò Văn L** (tên gọi khác: không), sinh năm 1982 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm: 1942; có vợ là Lò Thị I, sinh năm 1984 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị tạm giữ ngày 30/4/2022 đến ngày 09/5/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Lò Văn C** (tên gọi khác: không), sinh năm 1974 tại xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ, (đã chết) và bà Lò Thị D, sinh năm 1938; có vợ là Lương Thị S, sinh năm 1975 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: theo bản án số 44/ HSST ngày 31/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đến tháng 3/2021 chấp hành xong đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày

30/4/2022, đến ngày 09/5/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C:* Bà Lê Thị Thúy A, sinh năm: 1988
- Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L:* Bà Trần Thị S sinh năm: 1984 -
Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2022, Lò Văn C đi bộ lên khu vực đường đi bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Thái (không rõ tên tuổi, địa chỉ) một cục Heroine gói trong mảnh nilon màu hồng với giá 200.000đ. Sau đó, C đi bộ quay về nhà chia cục Heroine thành 04 cục nhỏ, sử dụng 01 cục còn 03 cục C dùng mảnh nilon màu hồng gói lại thành ba gói nhỏ rồi cất giấu trong túi quần đang mặc. Mục đích sử dụng và bán lẻ. Đến khoảng 8 giờ ngày 30/4/2022, Lò Văn L đến nhà C hỏi mua một gói Heroine và đưa cho C một tờ tiền mệnh giá 50.000đ, sau khi nhận tiền, C mang 03 gói Heroine ra đưa cho L bảo chọn lấy một gói, khi L đang chọn thì thấy tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với công an xã C vào nhà C thì Lò Văn L liền cất toàn bộ 03 gói Heroine vào vỏ bao thuốc Lào Cúc Thịnh rồi cất giấu vào túi quần đang mặc bỏ chạy thì bị tổ công tác bắt giữ được.

Vật chứng vụ án thu giữ trong người Lò Văn L 03 gói chất bột trắng, gói bằng mảnh nilon màu hồng nghi là Heroine; thu của Lò Văn C 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có mã số SJ 20237171.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 15 giờ 20 phút ngày 30/4/2022 xác định số chất bột màu trắng đục thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 0,19 gam, trích 0,08 gam gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 629/KL-KTHS ngày 07/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu vật chứng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ là 0,19 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 614/GĐ-PC09 ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có mã SJ 20237171 là tiền thật.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đàn ông dân tộc Thái theo lời khai của bị cáo Lò Văn Chiến là người đã bán ma túy cho bị cáo.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS-ĐBĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị

cáo Lò Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,11 gam Heroine còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 50.000đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L đều nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo. Người bào chữa cho các bị cáo cũng nhất trí với phân tích về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo. Người bào chữa phân tích thêm nhân thân các bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, là dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có hạn chế; bị cáo Lò Văn C chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi của các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C và Lò Văn L có lời khai thống nhất thể hiện vào sáng ngày 30/4/2022, tại nhà của Lò Văn C ở bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn C bán cho Lò Văn L một gói Heroine giá 50.000đ, khi bị cáo Lò Văn L đang chọn lấy gói Heroine thì nhìn thấy Công an vào nhà C nên đã cất

giấu 03 gói Heroine vào túi quần thì bị bắt giữ, 03 gói Heroine thu trong người Lò Văn L có khối lượng 0,19 gam.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/4/2022; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; các bản cung, bản kết luận điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định như sau:

Các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn L đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy; tuy nhiên vì nghiện chất ma túy các bị cáo đã mua sử dụng, bán lẻ nên phạm tội như ngày hôm nay.

Bị cáo Lò Văn C phải chịu trách nhiệm đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn L thu lợi 50.000đ vào ngày 30/4/2022 và 0,19 gam Heroine thu trong người bị cáo Lò Văn L nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ. Hành vi đó đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

Bị cáo Lò Văn L phải chịu trách nhiệm đối với 0,19 gam Heroine cất giấu trong người, hành vi cất giấu số ma túy trên không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy cho nên đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

“c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận. Tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, Tòa án đưa ra xét xử, không có ý kiến gì thêm.

[2] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều nghiện chất ma túy đây là nguyên nhân dẫn các bị cáo mua tàng trữ sử dụng và bán lẻ nên phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo Lò Văn L chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo Lò Văn C năm 2016 từng bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, từng được cải tạo, giáo dục tập trung nên nhận thức rõ sự nghiêm cấm pháp luật, nay bị cáo tiếp tục mua tàng trữ sử dụng thể hiện sự coi thường pháp luật cần nghiêm trị.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lò Văn L có bố đẻ là Lò Văn D được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo Lò Văn L theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn Lao không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Nhưng bị cáo Lò Văn C phạm tội khi chưa được xóa án tích bản án số 44/ HSST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ nên phải chịu tình tiết tăng nặng “ tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra.

[3] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích các mục [1] và [2], Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời cai nghiện để các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm nông nghiệp, tài sản trong gia đình chỉ là những vật dụng thiết yếu do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đã phân tích đề xuất.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án:

0,19 gam Heroine đã giám định hết 0,08 gam, còn lại 0,11 gam Heroine thu giữ của Lò Văn C và Lò Văn L là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 50.000đ thu giữ của bị cáo Lò Văn C là tiền bị cáo bán ma túy cho Lò Văn L mà có do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn Chiến do không đủ thông tin. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn C (tên gọi khác: không) phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Xử phạt bị cáo Lò Văn C 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/4/2022.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn L (tên gọi khác: không) phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 30/4/2022.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine (đã trừ giám định) thu giữ của Lò Văn C và Lò Văn L.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 (năm mươi nghìn đồng) thu của Lò Văn C.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 11/8/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn L

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2022)./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TAT;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga